

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025-2026	Tuần 03		Tuần 04							
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Ghi chú
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa											VH	VH					
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A8)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8			X/OTO (T1.1-D) - C							X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S				
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A8)	T/Hiệu	MD 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8								X/DC (ODA) - S							
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa										105	105						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 16	BT&SC CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CO	8			X/OTO (T1.1-D) - S						X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S				
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Phúc	MD 17	Thi kết thúc môn	4				X/DC (ODA) - C									Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí		
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa										106	106						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Hiệu	MD 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8			X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C							X/DC (ODA) - C				
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa												206	206				
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Tiến	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5				X/OTO (T2.3-D) - S				X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S						
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 09	Vật liệu cơ khí	3.5			308-S												
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 09	Thi kết thúc môn	1.5									X/OTO (T2.1-D) - C				Vật liệu cơ khí		
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa												207	207				
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MH 12	Thi kết thúc môn	2			X/OTO (T2.2-D) - S										An toàn vệ sinh lao động		
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/K.Quang	MH 09	Vật liệu cơ khí	5				308-S				X/OTO (T2.1-D) - C	X/OTO (T2.1-D) - C						
6	CGKL CB-K14A1	T/Thực	MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trực)	8			X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				105-S							205-S				
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5											205-S				
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD04	Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện – Phay vạn năng	8			X/CGKL (ODA) - C					X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C					
8	CGKL CB-K15A2	T/Tấn	MD 19	Tiện trụ trong	3				X/CGKL (ODA) - S											
8	CGKL CB-K15A2	T/Tấn	MD 19	Thi kết thúc môn	4									X/CGKL (ODA) - S				Tiện trụ trong		
8	CGKL CB-K15A2	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5			103-S					205-C							
8	CGKL CB-K15A2	C/Phương	MH 02	Thi kết thúc môn	2											205-C		Pháp luật		
8	CGKL CB-K15A2	T/Đ.Anh	MH 02	Thi kết thúc môn	2											205-C		Pháp luật		
9	CGKL CB-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8								X/SDDCC T(D) - S	X/SDDCC T(D) - S	X/SDDCC T(D) - S	X/SDDCC T(D) - S				
9	CGKL CB-K16A2	T/Nghiêm	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6								P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 1 (ODA) - S			
9	CGKL CB-K16A2	T/H.Thiết	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5									P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S				
10	CGKL K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa											205	205					
10	CGKL K41B (Lớp 12A9)	T/H.Thiết	MD 20	Phay đa giác và bánh răng trụ	8								X/CGKL (ODA) - C							
10	CGKL K41B (Lớp 12A9)	T/V.Hưng	MD 22	Tổ chức, quản lý sản xuất	8			P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 2 (ODA) - S				
11	CGKL K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa										207	207						
11	CGKL K42B1 (Lớp 11A14)	K.CNCK		Nghiê hê				hê	hê											
11	CGKL K42B1 (Lớp 11A14)	T/Đ.Đùng	MD 14	Tiện trụ ngoài	8										X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S		Ghép		
12	CGKL K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa										208	208						
12	CGKL K42B2 (Lớp 11A15)	T/Hoàn	MD 13	Thi kết thúc môn	4				X/HÀN (Đ) - S									Thực hành hàn		
12	CGKL K42B2 (Lớp 11A15)	T/Đ.Đùng	MD 14	Tiện trụ ngoài	8										X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S		Ghép		
13	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa												105	105				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHI LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
13	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C					TTVH-C						
13	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/B.Đùng	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5			P.TKCK 2 (ODA) - C					P.TKCK 2 (ODA) - C		P.TKCK 2 (ODA) - C					
14	CN CTM CD-K14	K.CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược																Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025
15	CN CTM CD-K15	T/B.Đùng	MD 20	Tiện cơ bản	8				X/CGKL (Đ) - S											
15	CN CTM CD-K15	T/B.Đùng	MD 20	Thi kết thúc môn	4									X/CGKL (Đ) - S						Tiện cơ bản
15	CN CTM CD-K15	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5										Hội trưởng B- S					
15	CN CTM CD-K15	T/H.Thiết	MH 16	Nguyên lý cắt	5										208-S		306-C			
16	CN CTM CD-K16	T/Toàn	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6										X/CDT 2 (ODA) - S		X/CDT 2 (ODA) - S			
16	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5											X/CDT (T2-D) - S				
17	CNOT CD-K14A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 26/5/2025 đến 26/09/2025
18	CNOT CD-K14A2	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 26/5/2025 đến 26/09/2025
19	CNOT CD-K14A3	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 25/08/2025 đến 25/10/2025
21	CNOT CD-K15A1	T/Hùng	MD 24	BT VÀ SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8			X/OTO (T1.2-D) - S					X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S						
21	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5				X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S				
21	CNOT CD-K15A1	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5										X/BC (ODA) - S					
22	CNOT CD-K15A2	T/Hoàng	MD 16	Gia công chi tiết và cạy chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8				X/BC (ODA) - S				X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C		X/BC (ODA) - S			
22	CNOT CD-K15A2	T/V.Hạnh	MD 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	8			X/BC (ODA) - S								X/BC (ODA) - S				
23	CNOT CD-K15A3	T/Tiến	MD 25	Thi kết thúc môn	4			X/OTO (T2.3-D) - S												BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC
23	CNOT CD-K15A3	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5									X/BC (ODA) - S		X/BC (ODA) - S				
23	CNOT CD-K15A3	T/V.Hạnh	MD 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8										X/BC (ODA) - S		X/BC (ODA) - S			
23	CNOT CD-K15A3	T/Hiệp	MH 09	Cơ kỹ thuật	5				X/OTO (T2.1-D) - S				X/OTO (T2.1-D) - S							
	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5								X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						
	CNOT CD-K16A1	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5										X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S			
	CNOT CD-K16A2	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5											X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S			
	CNOT CD-K16A2	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5										X/OTO (T1-D) - S					
	CNOT CD-K16A2	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5								X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C						
	CNOT CD-K16A3	T/K.Quang	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5											X/OTO (T2.1-D) - C	X/OTO (T2.1-D) - C			
	CNOT CD-K16A3	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5								X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S					
27	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD17	Thi kết thúc môn	4											203-S				Lập trình Windows
27	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD17	Thi kết thúc môn	4												203-S			Lập trình Windows
27	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8								203-S	203-S						Ghép CNTT K14A2
27	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa phương tiện	8			202-S	202-S								203-C	203-C		
28	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8								203-S	203-S						Ghép CNTT K14A1
28	CNTT CD-K14A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8			204-C	204-C							204-C	204-C			
29	CNTT CD-K15A1	K.KH-KT- CNTT		Nghị hè bù				hè	hè				hè	hè	hè	hè	hè			
30	CNTT CD-K15A2	K.KH-KT- CNTT		Nghị hè bù				hè	hè				hè	hè	hè	hè	hè			
	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5												307-S			Ghép
	CNTT CD-K16A1	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5										103-C	Hội trưởng B- C				Ghép

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	NGHI LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025-2026	Tuần 03		Tuần 04						Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						1/9	2/9	3/9	4/9		5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9		13/9	14/9
	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3															Ghép	
	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S				Ghép	
	CNTT CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5										103-C	Hội trường B-C				Ghép	
	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3															Ghép	
31	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa									207	207								
31	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8										203-S						
32	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa									208	208								
32	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8											203-S					
	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa												102,103	102,103					
	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C													
	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5							307-S									
	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5								Hội trường B-S	102-S							
	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa												208	208					
	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3							TTVH-S									
	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S	307-S				307-S								
	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5									105-S							
35	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Tấn	MD 24	CAD/CAM/CNC	8			X/CNC (ODA) - S							X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C				
5	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Thiết	MD 25	Tiện CNC	8				X/CNC (ODA) - C				X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C							
36	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Ba	MD 24	CAD/CAM/CNC	8			P.LT (ODA) - C							P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C				
36	Cơ điện tử CD-K14A2	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5				204-S				204-S	204-S							
37	Cơ điện tử CD-K15A1	K,CNCK	MD 31	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 18/06/2025 đến 18/09/2025	
38	Cơ điện tử CD-K15A2	T/Hoàn	MD 14	Thực hành Hàn	3											X/HÀN (Đ) - S					
38	Cơ điện tử CD-K15A2	T/Toàn	MD 19	Kỹ thuật cảm biến	5								X/CDT 1 (ODA) - S								
38	Cơ điện tử CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S					Ghép CDT K15A3	
38	Cơ điện tử CD-K15A3	T/Son	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/SDDCC T(Đ) - C	X/SDDCC T(Đ) - C			X/SDDCC T(Đ) - C	X/SDDCC T(Đ) - C	X/SDDCC T(Đ) - C		X/SDDCC T(Đ) - C					
38	Cơ điện tử CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S					Ghép CDT K15A2	
	Cơ điện tử CD-K16A1	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6										X/CDT 2 (ODA) - C		X/CDT 2 (ODA) - C				
	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Toàn	MH 09	Vật liệu cơ khí và hàn dẫn	5								X/CDT 2 (ODA) - S			X/CDT 2 (ODA) - S					
	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Mễ	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5										P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S					
	Cơ điện tử CD-K16A2	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6							X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C								
43	ĐCN CD-K14A1	T/Bác	MD 19	Thiết bị lạnh	8				P.24/7/2-S				P.24/7/2-S	P.24/7/2-S							
43	ĐCN CD-K14A1	C/Thủy	MD 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			P.D-DT (ODA) - C							P.D-DT (ODA) - C	405-C					
43	ĐCN CD-K14A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5											204-S					
44	ĐCN CD-K14A2	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2				307-C											Ghép ĐTCN K14A1	
44	ĐCN CD-K14A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2				307-C											Ghép ĐTCN K14A1	
44	ĐCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 26	Thi kết thúc môn	4			402-S												Điều khiển lập trình PLC	
44	ĐCN CD-K14A2	T/Hữu	MD 26	Thi kết thúc môn	4			402-S												Điều khiển lập trình PLC	
44	ĐCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8								403-S	403-S	403-S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025-2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
44	ĐCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp												DATN	DATN			
45	ĐCN CD-K14A3	T/Vui	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8			P.24/7/1-S	P.24/7/1-S				P.24/7/1-S	P.24/7/1-S						
45	ĐCN CD-K14A3	C/L.Hiền	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8											403-S	403-S			
45	ĐCN CD-K14A3	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5										204-S					
46	ĐCN CD-K14A4	C/Hồng	MH 09	Thiết kế mạch điện	5				P.D-ĐT (ODA) - S							P.D-ĐT (ODA) - C	P.D-ĐT (ODA) - C			
46	ĐCN CD-K14A4	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 15h00 - 17h00			203-C												
46	ĐCN CD-K14A4	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 15h00 - 17h00			203-C												
46	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8								301-S	301-S	301-S					
47	ĐCN CD-K15A1	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
48	ĐCN CD-K15A2	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	8			P.24/7/2-S								P.24/7/2-S	P.24/7/2-S			
48	ĐCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S				Ghép DTCN K15A3	
48	ĐCN CD-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S				TTVH-S	TTVH-S						
49	ĐCN CD-K15A3	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 8/8/2025 đến 8/11/2025	
50	ĐCN CD-K15A4	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025	
51	ĐCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 22	Điện tử công suất	2			406-C												
51	ĐCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 22	Thi kết thúc môn	4										406-C				Điện tử công suất	
51	ĐCN CD-K15A5	T/Hữu	MD 22	Thi kết thúc môn	4										406-C				Điện tử công suất	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
51	ĐCN CD-K15A5	C/Thúy	MD 20	Kỹ thuật cảm biến	8				405-C				405-C	405-C						
51	ĐCN CD-K15A5	C/Thúy	MD 20	Thi kết thúc môn	4											405-C			Kỹ thuật cảm biến	
51	ĐCN CD-K15A5	C/Thương	MD 20	Thi kết thúc môn	4											405-C			Kỹ thuật cảm biến	
51	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5										305-S					
54	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa										305	305						
54	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dựt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
55	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa										305	305						
55	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dựt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
56	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa										102	102						
56	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	T/Bách	MH 17	Truyền động điện	5			305-S												
56	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	T/Bách	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00 - 9h00										106-S				Truyền động điện	
56	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Thương	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00 - 9h00										106-S				Truyền động điện	
56	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Quyên	MH 16	Cung cấp điện	5											408-S				
57	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa										102, 103	102, 104						
57	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Bách	MH 17	Truyền động điện	5				206-S											
57	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Bách	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 9h00-11h00										106-S					
57	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Thương	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 9h00-11h00										106-S					
57	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Minh	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8			503-S								503-S				
	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa													102	102			
	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3										TTVH-S					
	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5			106-S	106-S				206-S							
	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa													103	103			
	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C					TTVH-S							
	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Sử	MH 08	Mạch điện	5									408-S	408-S					
	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa													104	104			
	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5								305-S							
	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S							TTVH-S					
	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				104-S					303-S						
	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa													104	104			
	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5									408-C						
	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			102-S					306-S							
	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S						TTVH-C					
63	ĐTCN CD-K14A1	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			
63	ĐTCN CD-K14A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			
63	ĐTCN CD-K14A1	T/Hạnh	MD 11	Kỹ thuật điện cơ bản	8			301-S	301-S				301-C	301-C	301-C	301-C				
64	ĐTCN CD-K14A2	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5								101-S							
64	ĐTCN CD-K14A2	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8			407-S	407-S					407-S	407-S					
64	ĐTCN CD-K14A2	T/Hạnh	MD 26	Thi kết thúc môn	4											407-S			Hệ thống SCADA	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHI LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú	
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9		
64	ĐTCN CD-K14A2	T/Trung	MD 26	Thi kết thúc môn	4												407-S				Hệ thống SCADA
64	ĐTCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp													DATN				
65	ĐTCN CD-K14A3	C/L.Điện	MD 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8			403-S	403-S				402-C	402-C							
65	ĐTCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp													DATN	DATN	DATN		
66	ĐTCN CD-K14A4	C/Thu 87	MD 26	Hệ thống SCADA	8			407-C									407-C	407-C			
66	ĐTCN CD-K14A4	K.Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp					DATN					DATN	DATN	DATN					
67	ĐTCN CD-K14A5	T/Lương	MH 05	Tin học	5									202-S							
67	ĐTCN CD-K14A5	T/Phượng	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			501-S	501-S				501-S								
67	ĐTCN CD-K14A5	T/Phượng	MD 25	Thi kết thúc môn	4										501-S						Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
67	ĐTCN CD-K14A5	T/Hậu	MD 25	Thi kết thúc môn	4										501-S						Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
67	ĐTCN CD-K14A5	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp													DATN	DATN			
68	ĐTCN CD-K15A1	T/Hậu	MD 07	Lắp đặt và kiểm tra các bộ điều khiển khí nén, điện - khí nén, thủy lực và điện - thủy lực	8				P.CDT (ODA) - S				P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S							
68	ĐTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8												501-S	501-S			
68	ĐTCN CD-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S								TTVH-S					
69	ĐTCN CD-K15A2	T/Phước	MD 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S								
69	ĐTCN CD-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3																
69	ĐTCN CD-K15A2	C/Nga	MD 17	Trang bị điện	8				404-S					404-S	404-S	404-S	404-S	404-S			
70	ĐTCN CD-K15A3	C/Quyên	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8				405-S				405-S	405-S							
70	ĐTCN CD-K15A3	T/H.Bắc	MD 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8												402-S	402-S			
70	ĐTCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5										307-S						Ghép DCN K15A2
71	ĐTCN CD-K15A4	T/Lương	MH 05	Tin học	5								204-C								
71	ĐTCN CD-K15A4	C/Thương	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8			504-C	504-C												
71	ĐTCN CD-K15A4	C/Thương	MD 18	Thi kết thúc môn	4									504-C							Kỹ thuật cảm biến
71	ĐTCN CD-K15A4	T/Nghĩa	MD 18	Thi kết thúc môn	4									504-C							Kỹ thuật cảm biến
71	ĐTCN CD-K15A4	K.Điện		Nghỉ hè bù												hè	hè	hè			
72	ĐTCN CD-K15A5	C/Hiền	MD 20	Điện tử công suất	8				406-S				406-S								
72	ĐTCN CD-K15A5	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	8			504-S						504-S	504-S	504-S	504-S	504-S			
75	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa											308	308						
75	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																	Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa											308	308						
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)														TTTN			Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	C/Sứ	MD 21	Điều khiển lập trình PLC	8			403-C	403-C				403-C								
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	C/Sứ	MD 21	Thi kết thúc môn	4											403-C					Điều khiển lập trình PLC
76	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	T/Hậu	MD 21	Thi kết thúc môn	4												403-C				Điều khiển lập trình PLC
77	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa										103, 104	103, 104							
77	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	T/Bắc	MD 16	Trang bị điện	2										P.24/7/2-S						
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa										104	104							
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/Quyên	MD 12	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)													504-C			Kỹ thuật mạch điện tử

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	T/Trung	MD 12	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h00)												504-C		Kỹ thuật mạch điện tử	
78	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	T/Minh	MD 17	Kỹ thuật cảm biến	8				503-S							503-S	503-S			
78	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa										104	104						
78	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	T/Nhung	MD 16	Trang bị điện	8			304-S	304-S							304-S	304-S			
78	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5												305-S			
	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa													105	105			
	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3								TTVH-C							
	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5				102-S					Hội trưởng B- C						
	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa													106	106			
	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C							TTVH-C					
	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				207-S				306-C	303-C						
	ĐTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa													106	106			
	ĐTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S					TTVH-S						
	ĐTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			104-S							104-S					
79	ĐCN LT24-K6	K.Diệu		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN				DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
80	ĐTCN LT24-K6	T/Trung	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-S	401-S											
80	ĐTCN LT24-K6	T/Minh	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8								401-S	401-S						
80	ĐTCN LT24-K6	K.Diệu	MD 13	Đồ án tốt nghiệp											DATN	DATN	DATN			
82	HÀN K41B (Lớp 12A9 + 12A10)	GVGB	Văn hóa											205, 206	205, 206					
82	HÀN K41B (Lớp 12A9 + 12A10)	T/Son	MD 23	Hàn kim loại màu	2											X/HÀN (Đ) - S				
83	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa										VH	VH	VH					
83	HÀN K42G	T/Đức	MH 04	GDQP&AN	5											GB-C	GB-C			
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	6			GB-C												
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 16	Thi kết thúc môn	4						GB-C								Hàn hồ quang tay nâng cao	
83	HÀN K42G	T/Son	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8												GB-C			
86	KTCBMA K41B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa											206	206					
86	KTCBMA K41B (Lớp 12A10)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5				103-S								101-S			
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa										105, 106	105, 106						
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD15	Chế biến món ăn Việt Nam	8			101-S									101-C			
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD16	Thi kết thúc môn	4				101-S										Chế biến món ăn Á	
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Chế biến món ăn Âu	8											101-C				
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa										105, 106	105, 106						
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD15	Thi kết thúc môn	4			101-C											Chế biến món ăn Việt Nam	
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD16	Thi kết thúc môn	4				101-C										Chế biến món ăn Á	
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Chế biến món ăn Âu	8										101-C					
	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa													206	206			
	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C						TTVH-S				Ghép	
	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 08	An toàn lao động	5								101-C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 09	Văn hóa ẩm thực	5			108-S							108-S					
	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa													207	207			
	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C						TTVH-S					Ghép
	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/P.Nga	MH 08	An toàn lao động	5											101-S				
	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 09	Văn hóa ẩm thực	5								108-S							
90	KTDN CD-K14	C/Xuân	MH 05	Tin học	5			203-S												
90	KTDN CD-K14	K.KH-KT- CNTT		Thực tập tốt nghiệp 2																
91	KTDN CD-K15A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			105-S					308-S							Ghép KTDN K15A2
91	KTDN CD-K15A1	C/Trang	MH 19	Marketing DT	5				306-S					306-S	306-S					
91	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5											302-C	302-C			
92	KTDN CD-K15A2	C/Tích	MD 16	Thi kết thúc môn	4				302-S											
92	KTDN CD-K15A2	T/Đ.Anh	MD 16	Thi kết thúc môn	4				302-S											
92	KTDN CD-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			105-S					308-S							Ghép KTDN K15A1
92	KTDN CD-K15A2	C/Thủy	MD 17	KTDN 2	8									302-S	302-S					
92	KTDN CD-K15A2	C/Trang	MH 19	Marketing DT	5											302-S	302-S			
	KTDN CD-K16	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5										207-S					
	KTDN CD-K16	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5								302-S	307-C						
	KTDN CD-K16	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5											308-S	308-S			
	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa													208	208			
	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Thủy	MH 10	Kinh tế vi mô	5			205-S					205-S							
	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5				208-S					302-C	302-C					
96	TĐHCN CD-K14A1	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 13h00-15h00			203-C												
96	TĐHCN CD-K14A1	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 13h00-15h00			203-C												
96	TĐHCN CD-K14A1	C/Thu 87	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8				407-C				407-C	407-C	407-C					
96	TĐHCN CD-K14A1	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp												DATN	DATN			
97	TĐHCN CD-K14A2	T/Hậu	MD 26	Thi kết thúc môn	4			401-C												Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
97	TĐHCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 26	Thi kết thúc môn	4			401-C												
97	TĐHCN CD-K14A2	T/Phước	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/ĐC (ODA) - S								X/ĐC (ODA) - C			
97	TĐHCN CD-K14A2	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8								P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S				
98	TĐHCN CD-K14A3	T/Khoa	MD 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8			301-C	301-C							301-S	301-S			
98	TĐHCN CD-K14A3	K.Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp									DATN	DATN	DATN					
99	TĐHCN CD-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				205-S											
99	TĐHCN CD-K14A4	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C							
99	TĐHCN CD-K14A4	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C							
99	TĐHCN CD-K14A4	K.Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp										DATN	DATN	DATN	DATN			
100	TĐHCN CD-K14A5(GT)	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																
101	TĐHCN CD-K15A1	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 18/06/2025 đến 18/09/2025
102	TĐHCN CD-K15A2	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 18/06/2025 đến 18/09/2025

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 01/09/2025 - 14/09/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	NGHI LỄ QUỐC KHÁNH 2/9/2025		Tuần 03		KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2025- 2026	Tuần 03		Tuần 04							Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
						1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	
103	TĐHCN CD-K15A3	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
104	TĐHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5															
104	TĐHCN CD-K15A4	C/Hiền	MD 16	Điện tử công suất	8			406-S					406-S	406-S	406-S	406-S				
104	TĐHCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8				P.24/7/1-S				P.24/7/1-S							
105	TĐHCN CD-K15A5	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
106	TĐHCN CD-K15A6	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8			402-C	402-S				402-S	402-S	402-S					
106	TĐHCN CD-K15A6	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8											P.24/7/1-S				
106	TĐHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3											TTVH-S				
107	TĐHCN CD-K15A7	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 21/06/2025 đến 21/09/2025	
110	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8												204-C			
110	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8								203-C	203-C	203-C					
110	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8			204-S								204-S				
111	TMDT CD-K15	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2			102-C												
111	TMDT CD-K15	T/Đ.Anh	MH 02	Thi kết thúc môn	2			102-C												
111	TMDT CD-K15	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			206-S												
111	TMDT CD-K15	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S											
111	TMDT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																
	TMDT CD-K16	C/Thùy	MH 11	Kinh tế vi mô	5											306-S	306-S			
	TMDT CD-K16	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5									306-C	306-C					

Ghi chú:

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph

- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph

- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Nơi nhận:

- BGH;

- Các phòng, khoa liên quan;

- Website, Fanpage;

- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực